

# Trọng Miên

## Một người bạn kỳ dị

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net/>

Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

### MUC LUC

[Một người bạn kỳ dị](#)

#### Trọng Miên

Một người bạn kỳ dị

Mỗi lần đến thư viện thì tôi lại gặp hắn, như ngồi mãi một chỗ, chăm chú vào cuốn sách để trước mặt. Vẻ lạnh lùng, tóc bơ phờ, và nhất là đôi mắt kỳ lạ của hắn, ai đã nhìn qua một lần thì không thể quên được - đôi mắt tinh anh dị thường bao giờ cũng như nhìn vào một chốn thăm thẳm.

Một hôm nhân cùng tìm một cuốn sách cổ quái, ít ai đọc đến, chúng tôi thành quen biết. Hai tâm hồn tương ứng xô đẩy chúng tôi lại gần nhau. Thế - người bạn trong thư viện - và tôi thường chỉ có một câu chuyện đọc nhất để say sưa nói với nhau là thơ. Từ địa hạt thơ tôi đã đi lần vào trong cuộc đời thân mật của Thế. Anh ở một góc lầu cao, xa thành phố, thường rất ít đi lại với ai.

Thú say mê nhất của Thế là thơ, triết lý và thuốc lá. Thế hút píp và có hơn mười cái, đủ kiểu to nhỏ, từ cái píp đầu lâu đến cái píp đầu thi sĩ Baudelaire, và không biết anh đã tìm tòi mua được ở đâu những cái píp quý giá như thế. Anh nâng niu píp như người xưa chơi đồ cổ, hơn thế nữa, anh yêu thương chúng như những sinh vật có linh hồn. Một hôm, Thế rủ tôi đi uống rượu và nói một cách thương tiếc:

- Tôi vừa mất một người bạn thân.

Sau hỏi ra tôi mới hay rằng vì một cử chỉ vô ý, anh đánh rơi gãy mất một cái píp đẹp.

Một sự ham thích khác nữa của Thế là chơi đầu lâu. Mấy cái đầu lâu trắng tinh trang hoàng ở phòng mình, Thế đã mua hai cái ở Hà Nội, thời kỳ học ở trường thuốc, một cái mua ở Huế của cụ Ngáo, đao phủ thủ tại kinh đô bán; cái đầu lâu sau này là của một tướng cướp đào lăng vua bị chết chém.

Còn một cái nữa, không rõ Thế mua ở đâu, và ngoài ra, hai cái đầu lâu khi.

Những cái đầu lâu ấy nổi bật hẳn trên màu đen của gian phòng, và đây đó treo những bức thư ảnh của các thi sĩ Thế yếu: Edgar Poe, Baudelaire, Byron, Mallarme, Valéry.

Bạn khác thường của Thế còn có một con mèo đen nhưng chỉ thích được vuốt ve nằm trong lòng người và một con quạ. Con quạ toàn đen này Thế đã tập cho nó nói được và chỉ nói một câu như con quạ của Poe: Không có gì nữa hết!

Người bạn dị kỳ của tôi chỉ sống để mà làm thơ và đọc sách, đi. Nhưng con người phong vận, cốt cách thi sĩ ấy lại không hề đã động tới đàn bà, và tránh nói đến họ. Đó là sự bí mật ở Thế mà tôi vẫn kiếm dịp để tìm hiểu.

Một buổi tối lành lạnh, tôi đến thăm Thế, vừa lúc anh ngủ dậy, sau đêm thức suốt sáng đọc sách hay viết. Thế sống khác với người thường, ban ngày ngủ và đêm làm việc. Đêm mê say anh như hương thơm tách cà phê đậm.

Dựa ngửa ra chiếc ghế lót đệm nhung, ngậm pip phi khói tỏa mờ, Thế thì thâm ngâm thơ. Ngồi một bên, tôi yên lặng nhìn đôi mắt xanh sáng của con mèo đen, vuốt qua làn lông mịn màng như nhung. Trong không khí thân mến, tôi khẽ gọi đột ngột đến chuyện tình và mạn mạn dò hỏi tâm sự bạn. Thế ngập ngừng rồi dịu dàng bảo tôi:

- Tôi không muốn nhắc nhở đến dĩ vãng vì buồn lắm, nhưng anh đã gạn hỏi, tôi không giấu giếm anh nữa, và để cho anh hiểu tôi hơn.

Thế đứng dậy thổi tắt cây bạch lập, vì anh vẫn thích nói chuyện trong bóng tối, những lời nói sáng tỏ hơn. Rồi với một giọng nhiều hơi, buồn buồn, Thế bắt đầu nói:

- Trước hết, tôi cần nói rõ để anh biết về việc bị chôn sống là vấn đề có liên lạc mật thiết đến câu chuyện riêng của tôi sắp kể.

Bị chôn sống là một sự thật nguy hiểm, ghê gớm, sự nguy hiểm to tát cũng như sự mê tối của loài người. Tôi đã tra cứu, tìm tòi trong y học và đã kinh nghiệm rằng nếu để trí suy xét thì không ai có thể chối cãi được rằng trường hợp rừng rợn này vẫn xảy ra. Có người may mắn tỉnh lại trước lúc chôn để tránh khỏi sự làm lạc tàn khốc, nhưng ta phải nghi ngại rằng đã biết bao người bị chôn sống mà không bao giờ ai biết đến.

Cái giới hạn chia hai sự sống và chết rất mù mờ và tăm tối. Ai có thể biết rõ được rằng lúc nào là hết sống và khi bắt đầu chết? Vì trước và sau khi chết, không có một sự phân biệt hiện ra trên người.

Mạch máu hay hơi thở ngừng không thể là bằng chứng được. Không có một thời hạn bao lâu để chắc quyết là chết, và trái tim đã ngừng, có thể chịu vài ảnh hưởng trong thân thể rồi đập lại. Sự thực nghiệm ấy khoa học và y học ngày nay đã nói đến. Người chết thật rất chậm, không như ta tưởng.

Trong lúc bề ngoài đã chết, kẻ bất hạnh vẫn có thể đang sống. Người chết nào cũng phải qua hai thời kỳ, liên lạc với cái chết và chết thật, nhưng y học còn chứng nghiệm rằng có khi gặp một thời kỳ khác: chết bề ngoài. Thời kỳ này là lúc những cơ quan nhận thấy rõ ở thân thể đều ngừng lại như bộ

máy nghỉ chạy rồi trong một khoảng thì giờ qua, vì một nguyên nhân vô hình, người có thể trở lại với sự sống. Những cơ quan trong người đều chia ra các bộ phận riêng, tất cả dù là nương tựa vào nhau, đều có sự độc lập liên lạc. Mỗi bộ phận có thể sống biệt lập với cơ quan có dính líu đến. Cái chết không phải là một sự thay đổi hoàn toàn và chạm đến những bộ máy sống của thân thể. Bởi vậy khi người ta chết, những bộ phận trong người chưa ngưng trệ hẳn, nên rất khó khăn mà phân biệt được rằng cái chết của người này chỉ là bề ngoài, và người kia chết thật. Khoa học cũng phải công nhận rằng những trường hợp này thật khó mà biết rõ ràng được - phần nhiều người đều mặc số mệnh cho sự rủi may - và các vụ chôn sống vẫn xảy ra. Những tiếng kêu gào thảm thiết của người chưa chết hẳn mà đã bị chôn không được ai nghe đến và chúng ta cũng mặc cho số phận mình, nếu bất hạnh một ngày kia tỉnh dậy trong hòm.

Thế ngừng lại, lấy thuốc cho thêm vào pip, đốt cháy rồi say sưa nói đến câu chuyện của lòng mình: - Quảng đời hai mươi tuổi của người thanh niên thường ít ra cũng có một cuộc tình ái điên cuồng mà tốt đẹp, và kỷ niệm ấy bao giờ cũng để lại những ấn tượng sâu sắc trong tâm tưởng: Tâm hồn giàu có tình cảm như chúng ta lại hay gây nên những tình duyên ly kỳ.

Năm năm trước đây, tôi đang ở trong thời kỳ phát triển của tình cảm thì gặp và yêu một người con gái tên là Bích Trăng. Trăng là một tiếng sét đã làm sôi nổi tận đáy lòng tôi những tình cảm sâu sắc và bền chặt nhất về yêu thương. Trăng có một thứ nhan sắc châu ngọc mà tôi đã mường tượng trong thơ. Với tôi, Trăng là một người yêu có cả tình một người chị, một người mẹ hiền từ của phương Đông. Chúng tôi yêu nhau với tất cả say sưa, nồng nàn của tuổi hai mươi. Mặc dầu giữa Trăng và tôi có những sự cản trở của hai gia đình cổ kính vẫn không thích nhau. Thầy tôi làm quan, trên chức của thầy Trăng. Tính tình cương trực của thầy tôi đã gây nên một sự xích mích giữa hai người, và từ đó cả hai nhà không bao giờ đi lại với nhau nữa.

Tự buổi đầu, Trăng và tôi cùng biết trước rằng cuộc hôn nhân của chúng tôi sau này khó lòng mà thực hiện được. Nhưng chúng tôi không thể không yêu nhau được và khi người ta yêu... Tôi chăm chú theo đuổi cái địa vị độc lập, chắc chắn mai sau, trở nên một bác sĩ, và khi ấy Trăng cùng tôi sẽ tự do lấy nhau, nếu hai gia đình vẫn không bỏ hiềm khích cũ.

Thế rồi một hôm đang thời kỳ lưu học ở Hà Nội, tự nhiên tôi thấy nóng lòng, bản khoán rồi bỗng nhận được dây thép của một người bạn ở Huế cho hay tin Trăng chết. Cái chết đột ngột, dữ dội của Trăng đã làm đảo điên cả người tôi, và tưởng như mình đang mơ.

Tôi xin phép nghỉ học để trở về Huế ngay chiều hôm ấy. Không muốn cho ở nhà biết, bước xuống xe lửa, tôi lại ngay nhà người bạn. Về cái chết thành linh của Trăng, tôi được hay thêm rằng nàng bị cảm, đau luôn một tuần rồi chết. Và người ta đã chôn nàng sáng ngày.

Trăng đã chết thật, không còn nghi ngờ gì nữa, không còn gì nữa hết! Tự thâm tâm tôi hét lên một tiếng ghê gớm như làm tan vỡ cả linh hồn: Trăng ơi! Tất cả người tôi vang lên một điệu u trầm, ảo

não: Trăng ơi! Hình như trong hồn, trong máu, trong phổi, trong tim tôi lúc bấy giờ đều chứa đựng toàn những mạch tình triu mến, yêu thương da diết, quán quít lấy Trăng.

Tối hôm ấy, tôi ngây dại ra đi trong trăng mờ lạnh. Những tư tưởng điên cuồng nung nấu, sôi nổi cả người, lý trí bị ám hoặc, một ý nghĩ ghê gớm nảy nở và cắm rễ trong hồn tôi. Và như một cơn cảm hứng mãnh liệt, ý nghĩ ấy cứ lần át, chiếm cứ lấy linh hồn. Tôi cuồng loạn theo uy lực của tình yêu bị kích thích đến cực điểm. Qua bao la, của đêm trăng mờ, tôi mê man theo sự xúc động điên cuồng, lần tìm đến mờ Trăng. ý nghĩ dị thường vẫn bùng cháy như một ngọn lửa: tôi rồ dại muốn nhìn thấy mặt Trăng.

Đứng trên đồi chôn Trăng, dưới trăng mờ hồ mà trước kia tôi đã cùng Trăng say ngất, đi qua chôn này, hôn nhau lần đầu tiên, tôi đau đớn ngây ngất khi nhìn thấy gò đất mới đã che lấp Trăng bên những ngôi ma trắng. Cơn bão táp trong não cân lại nổi lên ồ ạt, như một người điên, tôi vác cuốc đem theo mờ loạn đào mồ chôn Trăng. Đất mới đắp còn mềm, dễ bới, tôi say sưa với ý tưởng nhìn lại mặt Trăng, không còn biết gì là mệt nhọc.

Nhớ lại khi ra đi đã khuya, đến lúc đào mồ Trăng gần đựng hòm thì nghe gà gáy, tôi hoảng hốt vội vã lên vì sợ trời sáng. Gió khuya ở trên đồi nghĩa địa thổi lên từng trận đem tiếng chó sủa trắng ở làng xa với những tiếng mõ canh lộc cốc. Trăng hạ tuần gần sáng càng tỏ rõ, mây đen từng lúc bay qua. Tôi mãi miết đào, đất bắn khắp mình, quần áo lấm đầy mồ hôi vì nóng, vì cảm động. Đất khỏa ra hai bên người như mở con đường cho tôi đi đến với Trăng. Một tiếng chạm vào gỗ làm cho tôi rung động đến ngây người. Và chẳng bao lâu là tôi cạy mở được nắp hòm. Tôi kéo tung đồ liệm lên, màu vải tang đang còn mới ủ bốc lấy hơi người. Một cảnh tượng đời đời ghi chặt trong trí tôi mỗi khi hồi tưởng lại: nằm thẳng giữa đống đồ khâm liệm màu trắng, dưới trăng lạnh, mặt nhợt nhạt của Trăng có một vẻ thiên tiên lạ lùng. Những ý nghĩ điên cuồng, sôi nổi dịu dần trong trí tôi khi nhìn thấy mặt Trăng. Tôi đưa hai tay run rẩy cầm chặt lấy hai bàn tay Trăng, hai bàn tay cứng lạnh xưa kia đã ve vuốt đầu tóc bờ phờ của tôi. Những giọt nước mắt của tôi từ từ rơi trên má, trên mắt, trên môi nàng. Tôi mê man lặng ngắm Trăng rất lâu, lòng kêu rên những cảm hoài vô tận. Tưởng chừng tôi chỉ muốn ôm xác Trăng về cùng mình, vì không chịu thấu được sự chia ly, hiu quạnh đời đời. Tôi ghen ngào gọi tên Trăng trong lúc gió buổi hừng sáng thổi lướt trên đồi. Mặt trăng mờ nhạt tỏa xuống bóng tôi đang gục đầu trên ngực Trăng nằm trong chiếc hòm phá vỡ.

Trời sắp sáng rồi. Tôi còn phải dậy hòm lại, lấp đất lên. Lần cuối cùng, tôi hôn lên đôi mắt nhắm kín của nàng - than ôi, đôi mắt không bao giờ còn nhìn tôi nữa hết - rồi lấy con dao nhỏ đem theo cắt lấy mớ tóc mịn màng của Trăng. Tôi vẫn tiếc nuối không nở rời đi, ôm chặt lấy hai tay nàng. Giờ phút ấy, tôi chỉ muốn trời đất tan sập đi, thành hư không như người trở về với cát bụi.

Tôi còn ngây ngất trước cảnh tan nát xé dạ, thì lạ lùng thay, tay Trăng như động đập trên tay tôi. Và, trước sự kinh ngạc của tôi, đôi mắt nhắm cứng của Trăng bỗng từ từ mở ra nhìn tôi. Rồi tự nhiên đôi

môi của Trăng hé mở để lộ những răng trắng tinh. Không phải vì tôi quá cảm xúc mà bị mê hoặc đâu! Trăng bắt đầu uốn mình như người tỉnh dậy sau giấc ngủ đầy mệt nhọc. Và đôi mắt Trăng mở tròn tròn, ngạc nhiên khi nhận thấy mình đang nằm trong hòm, giữa bãi tha ma, và bên nằng lại có tôi.

Cái ý nghĩ Trăng bị chôn sống thoáng qua trí tôi đánh tan tất cả bờ ngõ, hải hùng.

Thế châm diêm đốt cái pip đã tắt rồi nói tiếp:

- Tôi đã đến kịp để cứu Trăng ra khỏi cái trường hợp tàn khốc, ghê gớm ấy. Tôi tin rằng có một sức mạnh thiêng liêng, thần bí đã nhập vào hồn tôi.

Khi đã gỡ Trăng ra khỏi đồng đồ liệt, tôi cởi áo ra, đặt nằng nằm nghỉ cho tỉnh hẳn. Trong lúc ấy tôi nhét đồ liệt vào hòm, đẩy nắp lại rồi đắp đất lên, không để lại dấu vết gì để ai có thể nghi ngờ rằng xác chết bị mất trộm hay người chết trong hòm đã sống lại.

Trời vừa sáng thì tôi đã diu Trăng về đến nhà người bạn. Trăng kêu khát và đói lắm vì đã ba ngày đêm ngất lịm. Uống sữa vào tỉnh hẳn người, Trăng cặn kẽ kể lại:

- "Em đang đau bỗng mê man, nói sảng luôn mấy ngày, rồi đến lúc nguy kịch... Có buổi sáng, lý trí trở lại với em một cách thành linh, nhưng thầy thuốc chứng rằng mạch em đã yếu lắm. Em cũng tự biết đến hồi nguy ngập và hấp hối. Thời kỳ cuối cùng, em bắt đầu thấy không đau đớn nữa, mình nhẹ nhàng đi vào một thế giới mơ hồ. Từng lúc em có cảm giác rằng linh hồn được tự do bắt đầu thoát ly. Trong một cuốn sách về y học của anh cho em mượn đọc, em nhớ có nói rằng lúc gần chết, sức mạnh tinh thần của ta không bị đụng chạm gì đến, và ở những người mà tâm tính vẫn giữ được cứng cỏi thì linh hồn được thêm năng lực. Khi cơn bệnh được yên tĩnh đôi chút thì óc được tách ra làm việc như thường. Em đã nhận thấy đúng như thế sau vài lúc mê sảng, hoảng hốt như cuồng tâm.

"Sau mấy hôm lịm đi, thành linh em bỗng tỉnh trí với tất cả sự sáng suốt. Trong giấc ngủ chết, tuy mình mảy cứng đờ, không thể cử động được nhưng em vẫn nghe thấy lờ mờ chung quanh. Lúc ngất đi, em còn nghe tiếng đồng hồ đánh mười giờ, rồi như chớp, một sự đau đớn ghê gớm, chưa bao giờ cảm thấy, ồ ạt đến chiếm lấy người em. Cảm giác ấy tới rành rẽ và mau lẹ như một nhát dao đâm suốt qua xương thịt, mà còn khiếp đảm hơn nhiều.

"Trong đêm đen tối, đột nhiên em nghe đồng hồ đánh năm giờ. Trước hết linh hồn em chịu tất cả những sự khó khăn để thoát khỏi chốn vô ý thức. Rồi ý nghĩ của em lần lượt theo nhau trở lại và như muốn giạt lùi. Em cố cử động nhưng không một chân tay nào theo sự sai khiến của lý trí. Em còn ngờ nghếch trước cơn mê lịm của thể xác im lìm thì linh hồn bỗng sôi nổi lên, suy nghĩ một cách mau chóng lạ thường. Trong một chớp nhoáng của tâm thần sáng suốt, em thấy rõ trước sự kinh đảm của người chết. Trên hai sợi dây đưa quan tài xuống địa huyệt, xác mình đung vào sãng, còn ở trên, những người thân yêu vút xuống nắm đất vĩnh quyết. Và trên hòm, có tiếng nện đất, rồi đắp mộ xong, mọi người xây lung lại, trở về với cuộc đời. Em tưởng tượng ra dưới tận chỗ ở cuối cùng hết

sức chắc chắn và kín đáo, sự lạnh lẽo ghê rợn của bóng tối bất diệt. Em nghĩ đến anh, anh yêu dấu của em ở xa xôi không hay biết gì hết.

"Em tưởng rằng trường hợp của em không phải là khác thường và có lẽ lúc chết ta vẫn luôn luôn có ý thức, linh hồn còn sáng suốt trong cái thân xác cứng đờ, người chết có lẽ phải biết qua các lúc tắm liệm. Trong cảnh ngộ hãi hùng ấy, nghĩ đến đêm lạnh đời đời dưới đáy huyết âm u, linh hồn sẽ tiêu tán theo xác thịt hay là về đâu? Em đau đớn nghĩ đến anh bơ vơ, cô độc, đời anh không có em thì buồn khổ, hiu quạnh biết chừng nào. Thế rồi em ngất đi...."

Thế kể tiếp:

- Người nhà Trăng thấy tim nàng ngừng đập, da và môi nhợt nhạt, hai mắt nhắm nghiền, thân thể cứng lạnh, mạch đứng, nên cho là chết thật. Vì cái chết bề ngoài của Trăng rõ ràng như thế, thì không ai có thể nghi ngờ và không vin vào có gì để nghi ngờ rằng Trăng chưa chết hẳn. Và sự chôn lấp người còn sống bởi đây mà ra. Chính lúc tôi đào mồ Trăng lên cũng thấy nàng nằm trong một dáng điệu của người chết. Sự may mắn kỳ diệu là Trăng tỉnh ra giấc ngủ chết, cái chết bề ngoài, nhằm lúc tôi phá hòm chôn đựng nàng.

Sự sung sướng vô cùng của chúng tôi gặp lại nhau trong một trường hợp dị thường như thế, loài người không có thứ tiếng gì để tả nổi.

Tôi phải giấu giếm việc Trăng được cứu khỏi bị chôn sống, đợi nàng thật lành mạnh rồi chúng tôi bỏ Huế vào Sài Gòn, sống xa lạ hẳn để không ai tìm biết được cuộc tình duyên lạ lùng của Trăng và tôi. Tôi viết một bức thư về nhà nói mình vì thích phiêu lưu nên đã xin làm dưới tàu đi ngoại quốc. Đối với gia đình, tôi thấy có lỗi nhưng tôi biết rõ tính tình cương quyết cực điểm của thầy tôi không bao giờ cho phép tôi lấy con một người mà thầy tôi đã khinh.

Chúng tôi sống cùng nhau được mười ba tháng thương yêu tha thiết thì Trăng chết, và lần này chết hẳn thật. Trái tim của nàng trước kia đã yếu vì lần chôn sống càng yếu thêm, rồi mỗi ngày thêm nặng, và nàng đã nhắm mắt trong tay tôi.

Im lặng một lúc, Thế kết luận:

- Bây giờ anh đã rõ tại sao tôi tránh không muốn nói đến đàn bà. Người ta chỉ một lần yêu... Sau Bích Trăng, đàn bà đối với tôi không có gì nữa hết!

Lời Thế vừa dứt, trong im lặng, đen tối, con quạ của chàng lập lại: Không có gì nữa hết!

Chúng tôi ngồi yên lặng giờ lâu, và trong lắng chìm của bóng tối u huyền, vang ngân giọng Thế đọc theo nguyên văn bài thơ của nhà thi sĩ Mỹ:

"Một hôm giữa cảnh đêm khuya rờn rợn ta đang mỗi một gục đầu trầm ngâm đọc lại mấy cuốn sách cổ kỳ dị không còn ai tìm đến. Trong khi ta lao đao muốn ngủ, thốt nhiên, nghe tiếng động se se, như tiếng ai gõ nhẹ vào cửa phòng ta. Ta lẩm bẩm: "Chắc ai lại thăm gõ cửa phòng ta; chỉ thế thôi, và không có gì nữa hết".

"à, ta nhớ lại rõ ràng, đêm hôm ấy vào khoảng tháng chạp lạnh lùng; mớ củi tàn xơ xác nằm chơ vơ in bóng trên mặt đất. Ta thì nóng lòng chờ trời mau sáng vì u sầu tràn ngập cả hồn, ta cố khuấy lãng trang sách mà không được. Ta buồn rầu tưởng nhớ đến Bích Trăng không còn nữa, nhớ đến nàng yêu kiều lộng lẫy mà thiên tiên kêu gọi là Bích Trăng, chờ dưới trần gian không còn có ai gọi đến tên nàng nữa hết.

"Tiếng mơ hồ, diu diu, rầu rầu của mấy tấm màn điều lao xao thấm đượm, tràn ngập hồn ta những rùng rợn gớm ghê, mà chưa bao giờ ta đã cảm rung như thế, - đến nỗi ta phải nhắc nhở mình luôn cho lòng bớt hồi hộp: "Chắc khách qua đường muốn vào đây tạm nghỉ trọ, chắc vậy chứ không có gì nữa hết".

"Tâm trí lần lần mạnh dạn lên, rồi tôi không ngập ngừng lâu nữa: "Ông hay bà nào ngoài đó, tôi xin thất lỗi, số là tôi đang chập chờn ngủ thì ông hay bà lại gõ cửa, nhưng tiếng gõ khê quá, tiếng gõ cửa phòng nhỏ quá, nên tôi cũng không rõ là có ai gõ thật hay không". Nói rồi tôi mở toang cửa ra - ở ngoài chỉ là bóng tối đen, và không có gì nữa hết!

"Nhìn sâu vào bóng tối u huyền, tôi đứng lặng giờ lâu, vừa kinh ngạc, sợ hãi, nghi ngờ, tưởng tượng những chuyện lạ lùng mà chưa bao giờ kẻ trần gian nào dám nghĩ đến; nhưng đêm vẫn im phăng phắc, bóng tối quạnh hiu, và chỉ một tiếng lẩm bẫm: "Bích Trăng". Chính tôi đã lẩm bẫm gọi tên nàng và tiếng dội thì thầm "Bích Trăng!" - Chỉ thế thôi, và không có gì nữa hết.

"Tôi trở vào phòng đóng cửa lại, tâm hồn nóng hực, bỗng lại nghe tiếng gõ mạnh hơn lần trước. Tôi tự bảo thầm: "Chắc có cái gì ở cửa sổ, ta phải tìm ra sự bí mật này. Hãy để cho lòng bớt hồi hộp, rồi tìm ra sự bí mật này" - chỉ là tiếng gió thổi và không có gì nữa hết.

"Tôi mở cửa sổ ra, thì một con quạ đen lớn, một con thần ô thiên cô, sột sạt trên cánh cửa bay vào. Nó không tỏ vẻ gì sợ hãi, cứ nghiêm nhiên mà vào với vẻ mặt ông hoàng hay bà chúa, đậu trên cánh cửa phòng tôi, ngay giữa đầu bức tượng vị nữ thân; nó đậu yên đó, và không có gì nữa hết.

"Về trình trọng, oai nghiêm của dáng điệu và nét mặt con chim đen nhánh làm cho tôi đang buồn cũng phải hóa cười. Tôi nói - "Này hỡi quạ, giống chim quái gỡ tự đời nào từ chôn Hoàng tuyền thăm thẳm đến đây, dẫn cho cái đầu người đã bị cạo gọt, nhưng ta chắc người không phải là một con chim nhút nhát - vậy người hãy nói cho ta biết danh hiệu cao quý của người ở chôn Hoàng tuyền thăm thẳm là gì? " Con quạ nói: "Không có gì nữa hết!" Tôi lấy làm lạ rằng con chim xấu xa kia lại biết nói rõ ràng như thế, tuy câu trả lời của nó không được nhiều ý nghĩa và hợp thời cho lắm; nhưng thử hỏi có bao giờ ai là người đã được trông thấy một con chim trên cửa phòng mình mà xưng danh hiệu là "Không có gì nữa hết".

"Con quạ đứng chơ vơ trên bức tượng lạnh lùng, chỉ nói một câu đó thôi, hình như trong đó ngụ hết cả tâm hồn tôi lúc bấy giờ. Nó không nói thêm gì nữa hết, nó không rung động đến mảy lông - cho đến khi tôi ghen ngào, se sẽ nói: "Bạn bè tâm huyết của ta biết bao người đã bỏ ta mà đi xa rồi; và

đến sáng ngày người cũng sẽ bỏ ta mà đi nữa, như những lời nguyện ước cũ". Con chim lại nói:

"Không có gì nữa hết!"

"Giữa im lặng, câu trả lời đúng hợp như thế khiến tôi thất kinh tự bảo mình rằng: Tưởng chừng con chim này chỉ biết nói có thể, nhưng chắc đã học được câu này của một thi sĩ ba đào, bị thần tai họa tàn ác đánh đuổi không ngừng, khiến nên bài thơ nào cũng chỉ quay về một điệp khúc thâm sâu tuyệt vọng: "Thế là hết, không có gì nữa hết!"

"Nhưng lòng đang buồn tê tái nghĩ đến con quạ cũng phải lấy làm lạ và buồn cười, tôi liền kéo ghế đệm đến trước mặt con chim, bức tượng và cánh cửa; rồi gục đầu trên nhung buồn, tôi ngẫm nghĩ, mơ màng xa xôi để tìm cho ra vì đâu con vật trăm triệu xấu xa, ốm yếu, con thần ô thiên cổ lại đến đây mà kêu: "Không có gì nữa hết!"

"Trong khi tôi đang trầm ngâm thì con chim với đôi mắt sáng quắc như soi thấu tận đáy lòng; trong khi tôi cố xét đoán nghĩ đến ngàn vạn đường, gục đầu trên làn nhung óng ả dưới ánh đèn, màu nhung tím óng ả dưới ánh đèn, mà xưa kia nàng đã gói đầu nhưng ngày nay không còn nữa, than ôi, không còn gì nữa hết!

"Đang nhiên không khí hình như bỗng dịu dàng, ngào ngạt hương thơm tỏa ra ở một đỉnh trầm do các vị thiên tiên từ trời hiện xuống nhẹ nhàng lướt qua nệm lót trong phòng. Tôi la lớn: "Hỡi nhà thi sĩ khôn khéo! Trời đã động lòng sai thiên tiên đem xuống cho người ly rượu quên sầu đỡ tiếc thương nhớ đến Bích Trăng. Vậy thì người hãy uống đi, uống đi ly rượu quên sầu, nhớ chi mãi đến Bích Trăng mệnh bạc!" Con quạ nói: "Không có gì nữa hết!"

"Hỡi giống tiên tri quái gở kia! Chim hay là quý nhưng vẫn là tiên tri, người do ác thần sai đến hay là bị bão táp phiêu dạt lại đây! Nhưng người đã đến chỗ trầm luân khổ ải, nơi hoang lương rừng rợn ám ảnh này, thì ta xin người thành thật nói cho ta biết rằng ở miền Cực Lạc có chăng, có chăng hương vị để quên được hết u sầu? Nói đi, ta van người làm ơn nói cho ta biết với!. Con quạ nói: "Không có gì nữa hết!"

"Hỡi giống tiên tri quái gở kia! Chim hay là quý nhưng vẫn là tiên tri, dưới bầu trời người với ta cùng sống, cùng thờ một đấng Thượng đế, xin người hãy nói cùng tâm hồn sầu khổ vô hạn này rằng một ngày kia ở trên Thiên đàng với vợ, ta có còn lại được âu yếm người con gái thanh tiết mà thiên tiên đã gọi là Bích Trăng, âu yếm một người con gái yêu quý lộng lẫy mà thiên tiên gọi là Bích Trăng! Con quạ nói: "Không có gì nữa hết!"

"Tôi dựng đứng người hét lên: "Thôi thôi câu nói này là dấu vĩnh quyết giữa người và ta, dấu người là chim hay là quý! Người hãy trở về trong gió bão, chốn Hoàng tuyền thăm thẳm, người đừng có để lại một mảnh lông đen nào của người như là ghi sự láo xược, nguyên rửa đất trời của người. Hãy để mặc ta sầu thảm một mình, người hãy rời khỏi bức tượng ở phòng ta ! Người đừng ở lại đây mà đâm xé trái tim ta nữa! Hãy đi mau, người đừng để cái bóng đen nghi nghìn thu thiên cổ in hình lên cửa

phòng ta!" Con quạ nói: "Không có gì nữa hết!"

"Nói thế rồi nó vẫn luôn luôn đứng yên trên bức tượng nhọt nhạt của vị nữ thần, ngay trên cửa phòng tôi. Hai con mắt của nó giống đôi mắt hung thần đang nghĩ ngợi; ánh đèn trôi chảy trên mình chiếu bóng nó xuống đất - và tâm hồn ta trong cái bóng là là như nằm chết đó; không biết bao giờ bay lên được nữa - không bao giờ nữa hết!"

Rút từ tập truyện ngắn Trăng xanh huyền hoặc,

Nxb. Đông Phương, Hà Nội, 1941

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Hoangphihong

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên

vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003